

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày 27 - 03- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bảng - Ông Phạm Xuân

Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng - Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/HSST, ngày 04 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐ XXST-HS ngày 14/03/2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn S(Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 12/02/1962, tại xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Y, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn N(chết); Con bà: Nguyễn Thị C(chết); Anh, chị, em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Vợ: Cao Thị H, sinh năm 1969(Đã ly hôn); Có 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2018 đến ngày 05/9/2018, bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2018 cho đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An.(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

-Người bị hại: Bà Trần Thị Q - sinh năm 1933(Vắng mặt)

Trú tại: Xóm Y, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Q: Bà Cao Thị H – sinh năm 1969.

Trú tại: Xóm Y, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+/Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1970.(Có mặt)

Trú tại xóm Đồng N, xã Đồng, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+/ Bà Cao Thị H, sinh năm 1969.(Có mặt)

Trú tại: Xóm Y, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Người làm chứng: +/ Ông Hồ Sỹ Á, sinh năm 1963.(Vắng mặt)

Trú tại: Xóm Y, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957.(Có mặt)

Trú tại: Xóm 1, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+/ Ông Cao Đình T, sinh năm 1975.(Vắng mặt)
Trú tại: Xóm Y, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
+/ Ông Cao Tiến K, sinh năm 1953.(Vắng mặt)
Trú tại: Xóm Y, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
+/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1940.(Có mặt)
Trú tại: Xóm Y, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 26/8/2018, sau khi uống rượu tại nhà riêng, Nguyễn Văn S đi đến nhà bà Trần Thị Q ở cùng xóm để gặp bà Cao Thị H con gái của bà Q cũng là vợ cũ của Nguyễn Văn S đã được Tòa án giải quyết ly hôn đang trông coi nhà cho bà Q vì bà Q hiện nay đang sống với con ở H để nói chuyện tình cảm. Đến nơi, Nguyễn Văn S thấy bà H đang ngồi nói chuyện với ông Nguyễn Thế T tại phòng ngủ. Do nghi ngờ giữa hai người có tình cảm, nên S đã chửi, đe dọa, đòi đánh ông T. Bà H can ngăn rồi dùng ổ khóa, khóa cửa không cho Nguyễn Văn S vào phòng. Thấy vậy Nguyễn Văn S chạy xuống khu vực chuồng gà nhà bà Q, lấy 01(một) thanh song cửa sổ bằng gỗ màu nâu, dài khoảng 50 cm, đập liên tiếp vào chiếc xe mô tô Airblade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37P1-192.62 của ông T dựng ở sân. Thấy ông T không chịu ra ngoài nói chuyện nên S tiếp tục dùng song cửa sổ đập mạnh nhiều lần vào cửa phòng ngủ của bà H làm thanh cài trên cửa sổ bị hư hỏng. Thấy ồn ào có một số người đến xem và đã can ngăn nên Nguyễn Văn S đi về nhà.

Do có việc riêng nên bà H có việc riêng cần đi ra ngoài nên bà đã nhờ ông T sửa lại cửa bị Nguyễn Văn S làm hỏng. Ông T đã dùng đoạn dây thép cắt được ở cửa bếp, gấp xoắn lại, luồn qua khuy khóa để cửa phòng ngủ, bà Cao Thị H dùng ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp để khóa cửa lại.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi uống rượu tại nhà ông Nguyễn Văn T cùng xã thì Nguyễn Văn S đi về nhà ngủ. Khoảng 20 giờ 30 phút, thì Nguyễn Văn S tỉnh dậy, tiếp tục đi bộ đến nhà bà Trần Thị Q để tìm gặp bà H. Đến nơi thấy điện trong nhà bà Q tắt, Nguyễn Văn S gọi nhiều lần mà không thấy bà H trả lời, Nguyễn Văn S đến trước cửa phòng ngủ bà H thì thấy cửa phòng đã khóa. Nguyễn Văn S dùng hai tay giật mạnh hai đến ba cái, thì cửa bung ra. Nguyễn Văn S đi vào phòng, đi đến giường ngủ của bà H thì phát hiện trên giường có một nhúm vải tối màu, không rõ hình dạng. Lúc này Nguyễn Văn S nghĩ bà H đưa ông T về nằm trên giường, nên Nguyễn Văn S lấy bật lửa ga thường để trong túi quần để hủy thuốc, bật lửa đốt nhúm vải trên giường. Khi lửa bén cháy thì Nguyễn Văn S vứt lại chiếc bật lửa tại vị trí cháy, rồi đi về. Hậu quả, ngọn lửa cháy lan ra, làm căn nhà của bà Trần Thị Q và các tài sản trong nhà cháy trụi hoàn toàn.

Đến ngày 27/8/2018, Nguyễn Văn S được triệu tập đến trụ sở Công an huyện Yên Thành để làm việc, sau đó bị bắt tạm giữ để điều tra. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của

mình. Cùng ngày 27/8/2018, cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định được nhà của Trần Thị Q bị cháy là nhà cấp 4; mặt trước là hướng Nam; phía trên lợp ngói, phía Bắc, phía Đông, phía Tây và 1/3 phía Nam xây tường, phần còn lại là vách gỗ. Nhà được chia làm 4 phòng, đánh số từ số 01 đến số 04, theo hướng từ Tây sang Đông. Quá trình khám nghiệm, cơ quan điều tra đã thu tại phòng số 2 nhà bà Q gồm: Phần còn lại của quạt điện (tại vị trí số 1), ký hiệu M1; các đoạn dây điện và các hạt kim loại (tại vị trí số 2), ký hiệu M2; Tàn tro tại vị trí số 1 và số 2, ký hiệu M3. Thu tại phòng số 4: Tàn tro tại vị trí cách tường phía Bắc khoảng 1,5m, cách tường phía Đông khoảng 0,7m, ký hiệu M4.

Tại Kết luận giám định số: 4803/C09-P2 ngày 10/9/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Tìm thấy dấu vết chập mạch điện trên các mẫu vật ký hiệu M1 và M2. Dấu vết chập mạch điện trên mẫu M2 xảy ra trong môi trường trường giàu ô xy (môi trường trước khi xảy ra cháy);

- Không tìm thấy dấu vết nhiên liệu như xăng, dầu trong các sản phẩm cháy ký hiệu M3 và M4;

Tại Kết luận giám định số: 229/KLGD-PC09(DVC) ngày 20/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

- Điểm xuất phát cháy: Ở trong gian nhà số 04 (gian cuối cùng từ Tây sang Đông) nhà bà Trần Thị Q, vị trí cách tường phía Bắc là 1m, cách tường phía Đông là 1,9m.

- Nguyên nhân xảy ra vụ cháy: Do tác động của con người gây ra vụ cháy.

Ngày 23/11/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm là phù với lời khai của bị can Nguyễn Văn S và các chứng cứ khác thu thập được trong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Q đã giấy ủy quyền cho bà Cao Thị H để thực hiện các quyền và nghĩa vụ thay bà Trần Thị Q. Ngay sau khi xảy ra vụ cháy, ngày 28/8/2018, cơ quan điều tra đã lập biên bản về việc kiểm tra tài sản bị thiệt hại và yêu cầu định giá tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Yên Thành, kết luận:

- Phần ngôi nhà là 01 (một) ngôi nhà cấp 4 xây dựng vào năm 2009, tổng cộng trị giá: 34.130.000 đồng. Cụ thể: Phần mái nhà được lợp bằng 777 (Bảy trăm bảy mươi bảy) viên ngói Cờn trị giá 2.800.000 đồng; Tường xây bằng sô có diện tích 51 m² (Năm mươi một mét vuông) trị giá 6.630.000đ; Nền nhà có diện tích 56 m² (năm mươi sáu mét vuông) được lát bởi 350 (Ba trăm năm mươi) viên gạch hoa trắng men kích thước 40 x 40 cm trị giá 11.200.000 đồng; 27 (Hai mươi bảy) viên gạch ri trắng men ốp tường kích thước 40 x 92 cm trị 2.500.000 đồng; 01 (một) mái tôn phía trước kích thước 4,5 x 10 mét trị giá 9.000.000đ; 10 (mười) hòn đá tảng làm chân cột gỗ, kích thước 35 x 35 x 20 cm trị giá 2.000.000 đồng.

- Phần gỗ trong nhà, tổng cộng 369.400.000 đồng. Cụ thể: 10 (mười) cột gỗ lim giống nhau, mỗi cột dài 3,41 mét (phần nguyên bản 1,94 mét, chiều cao nâng thêm 1,5 mét), đường kính 0,54 mét trị giá 51.396.000 đồng; Phần gỗ phía

trước nhà(bao gồm vách ngăn và 03 cửa gỗ), làm bằng gỗ De rừng, kích thước 3,47 x 6,1 (mét) trị giá 52.885.000 đồng; Tấm gỗ ngăn giữa nhà(giữa gian phòng ngủ và hai gian đặt bàn thờ, dong) dày 2 cm, trong đó 11 m² làm bằng gỗ lim, 5,4 m² làm bằng gỗ mít trị giá 15.960.000 đồng; 16(mười sáu) đòn tay(hoành) làm bằng gỗ lim kích thước 0,07 x 0,07 x 10(mét)trị giá 37.632.000 đồng; Tổng diện tích rui được làm bằng gỗ lim là 31,62 m², tổng diện tích rui được làm bằng gỗ mít là 31,62 m², tất cả sổ rui trên đều dày 0,03 mét trị giá 92.963.000 đồng; 16(mười sáu) lá kèo làm bằng gỗ lim, kích thước 2,025 x 0,14 x 3,1(mét) trị giá 42.185.000 đồng; 01(một) cánh cửa phòng ngủ làm bằng gỗ De rừng, diện tích 2,12 m², dày 0,02 m trị giá 5.300.000 đồng; 04(bốn) văng được làm bằng gỗ lim có đặc điểm giống nhau, mỗi văng kích thước 3,6 x 0,25 x 0,1(mét) trị giá 17.280.000 đồng; 09(chín) xà làm bằng gỗ lim có đặc điểm giống nhau, kích thước mỗi xà là 2,22 x 0,22 x 0,11(mét) trị giá 23.209.000 đồng; 04(bốn) khẩu được làm bằng gỗ lim có đặc điểm giống nhau, mỗi khẩu kích thước 1,55 x 0,22 x 0,1(mét) trị giá 6.547.000 đồng; 08(tám) trụ làm bằng gỗ lim có đặc điểm giống nhau, mỗi trụ dài 1,08m, đường kính 0,54 m trị giá 13.022.000 đồng; 08 (tám) ván gỗ lim có đặc điểm giống nhau, mỗi ván dài 96 cm, rộng 15 cm, dày 5 cm trị giá 2.765.000 đồng; 01(một) đường thượng ốc dài 10 mét, rộng 15 cm, dày 4 cm trị giá 2.880.000 đồng; 01(một) đường chân rui làm bằng gỗ lim, dài 10m, rộng 14 cm, dày 8 cm trị giá 5.376.000 đồng.

- Phần đồ đạc trong nhà, tổng cộng: 62.090.000 đồng. Cụ thể: 01(một) tấm dong làm bằng gỗ mít, kích thước 0,1 x 1,6 x 2(mét) trị giá 13.440.000 đồng; 01(một) bàn thờ bằng gỗ màu nâu đen, kích thước 1,2 x 1,2 x 2,5(mét), phía trên bàn thờ có hệ thống đồ thờ tự, mua năm 2010 trị giá 27.000.000 đồng; 01(một) bộ bàn ghế làm bằng gỗ lim, gồm 01 bàn dài 2 mét, rộng 1 mét, dày 5 cm và 06 ghế, mỗi ghế chân dài 60 cm, phần tựa dài 80 cm, mặt ghế kích thước 40 x 60 x 4cm trị giá 9.200.000 đồng; 03(ba) giường làm bằng gỗ, kích thước 1,6 x 1,2(mét) trị giá 4.500.000(đồng); 01 (một) quạt treo tường mua năm 2009 giá 300.000 đồng, hội đồng định giá xác định có giá trị 100.000 đồng; 01(một) quạt hơi nước cao 01 mét mua năm 2011 giá 700.000 đồng, hội đồng định giá 350.000 đồng; 01(một) quạt trần mua năm 2011 giá 500.000 đồng, Hội đồng định giá xác định trị giá 250.000 đồng; 01(một) quạt cây màu đen, mua năm 2012 giá 300.000 đồng. Hội đồng định giá xác định trị giá 150.000 đồng; 01 (một) tủ ly đựng tivi làm bằng gỗ, kích thước 1 x 1,2 x 1,4(mét) mua năm 2013, giá 2.000.000 đồng, Hội đồng định giá xác định trị giá 1.000.000 đồng; 01(một) tủ gỗ cá nhân kích thước 1 x 1,2 x 1,4(mét) mua năm 2010, giá 1.500.000 đồng, Hội đồng định giá xác định trị giá 750.000 đồng; 01(một) tủ ly làm bằng gỗ cao 1,2 mét, dài 1,8 mét, rộng 80 cm mua năm 2010 giá 1.500.000 đồng, Hội đồng định giá xác định trị giá 750.000 đồng; 01(một) tủ đựng làm bằng gỗ, kích thước 0,8 x 1 x 2(mét) mua năm 2009 giá 3.000.000 đồng, Hội đồng định giá trị 1.400.000 đồng; 03(ba) chiếc đệm mua năm 2010 giá 800.000 đồng/01 chiếc, 03 (ba) chiếc chăn mua năm 2010, giá 650.000 đồng/01 chiếc; 03(ba) chiếc ga trải giường mua năm 2010, tổng giá trị 600.000 đồng(sáu trăm nghìn đồng), hội đồng định giá xác định trị giá 1.000.000 đồng; 01(một) bộ bàn ghế bằng nhựa gồm 01 bàn, 06 ghế mua năm 2011, giá 500.000 đồng, Hội đồng định giá xác định

trị giá 150.000 đồng; 05(năm) chiếc vali có đặc điểm giống nhau, mỗi chiếc có kích thước 20 x 50 x 70 cm, mua năm 2014 giá 800.000 đồng/01 chiếc. Hội đồng định giá xác định trị giá 1.500.000 đồng; 01(một) máy bơm nước mua năm 2018, giá 650.000 đồng, Hội đồng định giá 650.000 đồng; 100(một trăm) bộ quần áo, váy các loại đã qua sử dụng: không xác định được.

Tổng cộng giá trị các tài sản được định giá: 465.620.000 đồng(bốn trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Cao Thị H người đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu Nguyễn Văn S bồi thường 465.620.000 đồng(Bốn trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng) là giá trị căn nhà và tài sản trong nhà và 25.000.000 đồng(hai mươi lăm triệu đồng) là chi phí chỗ ở và thiệt hại về tinh thần đối với bà Cao Thị H.

Nguyễn Văn S dùng song cửa sổ đập vào chiếc xe máy chiếc xe máy Airblade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37P1 – 192.62 là tài sản ông Nguyễn Thế T, ông T không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Vật chứng vụ án gồm: 01(một) khuy khóa, bằng kim loại màu đen, dài khoảng 08 cm, có gắn 01(một) ổ khóa (tình trạng đang khóa) bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước khoảng 1 x 3 x 4(cm), thu trên mép tường bên phải trước cửa ra vào phòng ngủ bà Cao Thị Hà.

Tại bản cáo trạng số:33/CT-VKS-YT, ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn S về tội “ Hủy hoại tài sản ” theo khoản 3 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn S và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 3 Điều 178; điểm s , v, x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 05 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(một) khuy khóa, bằng kim loại màu đen, dài khoảng 08 cm, có gắn 01(một) ổ khóa(tình trạng đang khóa) bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước khoảng 1 x 3 x 4(cm) theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh điều tra công an huyện Yên Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành ngày 01/3/2019 và Phiếu nhập kho số: Nk036 ngày 01/3/2019..

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Nguyễn Văn S và bà Cao Thị H trước đây là vợ

chồng đã được tòa án giải quyết ly hôn, nhưng Nguyễn Văn S vẫn đang còn tình cảm với bà Cao Thị H. Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 26/8/2018 Nguyễn Văn S đi đến nhà bà Trần Thị Q (mẹ đẻ chị H) để gặp bà Cao Thị H đang trông coi nhà cho bà Q (bà Quế đang sống với con ở H). Mục đích là để Nguyễn Văn S nói chuyện tình cảm bà Cao Thị H. Đến nơi, Nguyễn Văn S thấy bà H đang ngồi nói chuyện với ông Nguyễn Thế T tại phòng ngủ, nên tỏ thái độ ghen tuông. Nguyễn Văn S đã chửi, đe dọa, đòi đánh ông T, yêu cầu ông T ra khỏi nhà để nói chuyện. Do ông T không ra nói chuyện, nên Nguyễn Văn S đã lấy song cửa bằng gỗ tại chuồng gà nhà bà Q đập vào xe máy của ông T đang để phía ngoài sân, sau đó tiếp tục dùng song cửa sổ bằng gỗ đập mạnh vào cửa phòng ngủ của nhà bà Q làm hỏng thanh cài cánh cửa. Do mọi người đến can ngăn nên Nguyễn Văn S đi về nhà, sau đó Nguyễn Văn T tại xóm 1 xã P uống rượu. Uống rượu xong thì Nguyễn Văn S đi về nhà ngủ. Sau khi ngủ dậy khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn S tiếp tục đi đến nhà bà Q để kiểm tra, gọi cửa thì không thấy bà H ở nhà, nên Nguyễn Văn S phá cửa đi vào trong nhà để kiểm tra. Nguyễn Văn S thấy một nhúm vải vãi tối màu, không rõ hình dạng để trên giường ngủ bà Hà. N thường để trong túi quần để hút thuốc, bật lửa đốt nhúm vải trên giường. Khi lửa bén cháy thì Nguyễn Văn S vút lại chiếc bật lửa tại vị trí cháy, rồi đi về. Hậu quả, ngọn lửa cháy lan ra, làm ngôi nhà và một số tài sản của bà Trần Thị Q cháy trụi hoàn toàn. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại được Hội đồng định giá xác định có giá trị là 465.620.000 đồng (bốn trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng)

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn S, vật chứng thu được, thực nghiệm điều tra, kết quả giám định, kết quả của hội đồng định giá tài sản, lời khai của người đại diện của bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được. Cơ quan điều tra, điều tra viên đã xác định hành vi của Nguyễn Văn S là hủy hoại tài sản đã đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên đã tiến hành các hoạt động tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự như, quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lấy lời khai, hỏi cung bị can, để làm cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Văn S về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trên cơ sở điều tra và các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn S về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 3 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Đây và một vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng có khung hình phạt từ 05 đến 10 năm tù. Hành vi hủy hoại tài sản do bị cáo Nguyễn Văn S thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền về tài sản của công dân được nhà nước bảo vệ, gây bất bình cho mọi người. Bị cáo có trình độ văn hóa, có năng lực pháp luật, có năng lực hành vi đầy đủ, nên bị cáo nhận thức được rằng dùng lửa đốt nhúm vải tại giường của bà Trần Thị Q, nếu lửa cháy lan gây ra hậu quả, tác hại không lường. Tuy biết vậy nhưng chỉ vì ghen tuông, không kiểm soát được hành vi và coi thường pháp luật nên bị cáo đã đốt nhúm vải có tại giường ngủ nhà bà Q sau đó đi về nhà, hậu quả đã xảy ra là ngôi nhà và các vật dụng, tài sản của nhà bà Trần Thị Q bị cháy gây

thiệt hại 465.620.000đồng(bốn trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Xét hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm minh với hình phạt nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] - Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, bố mẹ của bị cáo có công với nước được tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, v, x khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nhưng sau khi gây ra thiệt hại bị cáo chưa bồi thường số tiền nào cho bị hại, không khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình, gây bức xúc cho họ, quần chúng nhân dân lên án, nên Hội đồng xét xử xét thấy rằng cần phải xử phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo. Lẽ ra xử phạt bị cáo từ 6 năm đến 7 năm tù. Nhưng xét thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở trên, nên cần xem xét để giảm nhẹ đối với bị cáo, chỉ xử phạt bị cáo với mức án 5 năm tù như đại diện viện kiểm sát đề nghị tại phiên Tòa cũng đủ nghiêm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Do hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo đã gây thiệt hại cho bà Trần Thị Q là người bị hại trong vụ án số tiền 465.620.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Bị cáo là người có lỗi cần buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Trần Thị Q số tiền trên.

Bà Cao Thị H là người trông coi nhà cho bà Trần Thị Q, sau nhà bị đốt cháy không có nhà để ở. Bà Cao Thị H cho rằng bà bị tổn thất về tinh thần và bị thiệt hại tiền về việc thuê chỗ ở. Bà Hà yêu cầu Tòa án buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần và chi phí thuê nhà ở số tiền 25.000.000đ. Xét thấy yêu cầu của bà chỉ có cơ sở chấp nhận một phần. Bà Cao Thị H không phải là chủ nhà, tài sản bị xâm phạm là của bà Trần Thị Q, bà Hà không phải đối tượng để xem xét buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất về tinh thần, không được quy định trong pháp luật, nên không chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần của bà H. Sau khi nhà mẹ đẻ của bà H bị đốt cháy thì bà H không có chỗ ở, việc thuê nhà để ở là cần thiết. Bà H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại là đúng. Tuy nhiên chứng cứ để chứng minh cho việc thuê nhà bà H không xuất trình được, do vậy không có căn cứ để buộc bị cáo bồi thường theo giá thuê chỗ ở, nên hội đồng xét xử chỉ ước tính buộc bị cáo bồi thường cho bà Cao Thị H số tiền 10.000.000đ.

Ông Nguyễn Thế T bị Nguyễn Văn S dùng song cửa sổ gỗ đập nhiều nhất vào chiếc xe mô tô là tài sản của ông T. Nhưng ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên miễn xét.

[4] Vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 01(một) khuy khóa, bằng kim loại màu đen, dài khoảng 08 cm, có gắn 01(một) ổ khóa (tình trạng đang khóa) bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước khoảng 1 x 3 x 4(cm), thu trên mép tường bên phải trước cửa ra vào phòng ngủ bà Cao Thị H. Xét đây là vật chứng liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

[5] Án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Sáng phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn S phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 178; điểm s, v, x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 05(Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam đối với bị cáo ngày 31/10/2018. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/8/2018 đến ngày 05/9/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc: Bị Cáo Nguyễn Văn S phải có nghĩa bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị Q số tiền 465.620.000 đồng(Bốn trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng)

Buộc: Bị Cáo Nguyễn Văn S phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tiền thuê nhà cho bà Cao Thị H số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) khuy khóa, bằng kim loại màu đen, dài khoảng 08 cm, có gắn 01(một) ổ khóa(tình trạng đang khóa) bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu Việt Tiệp, kích thước khoảng 1 x 3 x 4(cm) theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh điều tra công an huyện Yên Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành ngày 01/3/2019 và Phiếu nhập kho số: Nk036 ngày 01/3/2019.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Sáng phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 23.781.000đ(Hai mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nhận được bản án do Tòa án tổng đạt.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc